

Bản án số: 152/2021/HS-ST  
Ngày 18-11-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hoi và bà Dương Thị Nam.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:***  
Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2021/TLST-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Đức T- Sinh ngày: 06/4/1990 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà: Phạm Thị N - Sinh năm: 1954. Gia đình bị có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

***- Tiền án, tiền sự:*** Không có.

***- Nhân thân:*** Tại bản án số 46/2014/HSST ngày 02/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Lê Thúy H - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

***\*. Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1975;
  2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1946;
  3. Chị Trần Thị T, sinh năm 1994;
  4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989;
  5. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1986;
  - Cùng trú tại: Xóm T, xã T1, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
  6. Anh Đỗ Đăng H, sinh năm 1989;
  - Nơi cư trú: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
  7. Anh Vi Văn V, sinh năm 1977;
  - Nơi cư trú: Xóm G, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
  8. Ông Trương Văn L, sinh năm 1957;
  - Nơi cư trú: Tổ 01, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
  9. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1958;
  - Nơi cư trú: Tổ 02, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
  10. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1954;
  11. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1974;
  - Cùng trú tại: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
  12. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965;
  - Nơi cư trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
  13. Ông Cam Thành Đ, sinh năm 1972
  - Nơi cư trú: Xóm T, xã T1, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
- (Bà N có mặt, ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt;  
còn lại đều vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 24/9/2020, tổ công tác của Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình đang làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tổ 1, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại phòng nghỉ số 07 nhà nghỉ Long Lý thuộc tổ 1, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang có một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra theo nguồn tin thì thấy tại phòng nghỉ số 7 nhà nghỉ Long Lý đang có các đối tượng gồm: Nguyễn Xuân T; Đỗ Đăng H; Vi Văn V và Nguyễn Đức T. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ một số đồ vật dùng vào việc sử dụng chất ma túy của H và V và 03 gói giấy bạc màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng và 02 viên nén màu xanh và một phần viên nén màu đỏ hồng của Nguyễn Xuân T theo T khai là ma túy loại Heroine và Methamphetamin của T.

Thu giữ một chiếc ví của Nguyễn Đức T, kiểm tra bên trong ví có 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền xanh bên trong có chứa chất bột màu xanh (niêm phong ký hiệu M1) và 05 điện thoại di động các loại trong đó có 02 điện thoại của Nguyễn Đức T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định và đưa các đối tượng nêu trên về trụ sở Công an huyện Phú Bình để điều tra làm rõ. Hồi 05 giờ ngày 25/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, nhà ở của Nguyễn Xuân T thuộc xóm T, xã T1, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả: thu giữ tại vị trí bên trong đệm đã gấp đặt trên nóc tủ tại phòng ngủ nhà ở của T 01 túi nilon màu trắng bên trong có 61 viên nén màu hồng một mặt có ký hiệu chữ WY và 02 viên nén hình tròn màu xanh một mặt có ký hiệu chữ WY, được niêm phong theo quy định.

Hồi 08 giờ 45 phút ngày 25/9/2020, tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng và các viên nén thu giữ của Nguyễn Xuân T có tổng khối lượng là 10,929 gam, khối lượng chất bột màu xanh thu giữ của Nguyễn Đức T niêm phong trong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng 0,414 gam. Tiến hành niêm phong các mẫu chất nghi là ma túy nêu trên (số chất bột màu xanh thu giữ của T niêm phong trong phong bì ký hiệu A4) để trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1248/KL-KTHS ngày 02/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng và các viên nén màu xanh và màu đỏ hồng thu giữ của T là ma túy loại Heroine và Methamphetamine tổng khối lượng là 10,929 gam, chất bột màu xanh thu giữ của Nguyễn Đức T trong bì thư ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy loại MDMA có khối lượng 0,414 gam.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Đăng H và Vi Văn V đã khai nhận khi đang sử dụng ma túy tổng hợp tại nhà nghỉ Long Lý thì có T và T vào phòng chơi, khi T và T đang ngồi trong phòng nói chuyện cùng H và V thì bị Công an huyện Phú Bình kiểm tra phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên, Nguyễn Xuân T khai nhận số ma túy bị thu giữ trong quá trình bắt quả tang tại nhà nghỉ Long Lý và khám xét khẩn cấp ở nhà T là do T tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Đối với 0,414 gam ma túy loại MDMA thu giữ của Nguyễn Đức T, T khai vào tối ngày 24/9/2020 đến nhà T chơi và nhặt được sẵn ở nhà T, T không biết là chất ma túy nên cất vào trong ví để hỏi T là chất gì nhưng chưa kịp hỏi thì T rủ T đi chơi và bị Công an huyện Phú Bình phát hiện như đã nêu trên. Nhận thấy hành vi của T trong vụ án còn một số tình tiết cần điều tra làm rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã tách hành vi phạm tội cùng vật chứng để xử lý trong một vụ án khác, Kết luận điều tra, đề nghị truy tố đối với bị can Nguyễn Xuân T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2

Điều 249 Bộ luật hình sự, vụ án đã đưa ra xét xử và xử lý vật chứng, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Đăng H và Vi Văn V, Công an huyện Phú Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, đấu tranh đối với Nguyễn Đức T, T đã thừa nhận bản thân đã nhiều lần sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá, gói ma túy loại MDMA bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ là do T nhặt được vào cuối năm 2019 tại một quán Karaoke thuộc xóm Lệnh, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong một lần đi hát cùng bạn, khi nhặt được thì số ma túy đó ở dạng hai viên nén màu xanh và T biết đó là ma túy tổng hợp, T không biết gói ma túy đó là của ai, không ai biết T nhặt được gói ma túy, T cất gói ma túy vào trong ví nhưng do để lâu ngày, quá trình sử dụng vì nên hai viên nén ma túy vỡ thành dạng chất bột, bản thân T biết đó là chất ma túy loại ma túy tổng hợp, mục đích T cất vào trong ví là để khi nào có đồng người và có nhạc sẽ mang ra sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKSPB, ngày 14-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép 0,414 gam ma túy loại MDMA với mục đích để sử dụng cho bản thân.

*Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:*

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 03 – 04 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu A4 còn hoàn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo 01 chiếc ví da màu đen cũ đã qua sử dụng và 02 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus.

- Về án phí: Miễn nộp án phí HSST cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến bào chữa được tóm tắt như sau: Nhất trí với bản Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Về hình phạt chính đối với bị cáo: Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo quá nghiêm khắc; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo (Bố đẻ mới mất, gia đình thời cúng liệt sỹ, bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện phải nuôi mẹ già...), xử phạt bị cáo từ 24 - 30 tháng tù để cho bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng để chăm sóc, nuôi mẹ.

- Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn nộp án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí ý kiến luận cứ của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì thêm. Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa không có ý kiến, tranh luận, đối đáp bổ sung.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức T tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Đức T là đối tượng có biết sử dụng chất ma túy tổng hợp dạng đá loại MDMA, khoảng cuối năm 2019 bị cáo có nhặt được 01 gói ma túy tổng hợp nên đã cất giấu số ma túy trên vào trong ví của mình với mục đích khi nào có dịp đông người và có nhạc sẽ mang ra sử dụng. Khoảng 23 giờ 30 ngày 24/9/2020, tại nhà nghỉ Long Lý (Thuộc tổ 01, thị trấn H, huyện P), bị cáo chưa kịp sử dụng loại ma túy nêu trên thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ vật

chứng là 01 gói ma túy tổng hợp, qua giám định là MDMA, có khối lượng là: 0,414 gam.

Bị cáo T thừa nhận gói ma túy loại MDMA bị thu giữ có nguồn gốc do bị cáo nhặt được với mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) ...MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

**[3]** Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm hình sự khác như trộm cắp, cướp của ...Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là người được hưởng chế độ trợ cấp một lần do có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến và gia đình còn được hưởng chế độ thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Đức B (Là bác ruột bị cáo), nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Về nhân thân, xét thấy bị cáo tuy không có tiền án, tiền sự, nhưng đã bị xử phạt tù cho hưởng án treo về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm tu dưỡng tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lao động làm ăn chân chính mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, cũng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội

một thời gian phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy gia đình bị cáo là hộ cận nghèo ở địa phương, bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có chứa ma túy mẩu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẩu, xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS và điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS. Đối với 01 ví da màu đen cũ đã qua sử dụng và 02 chiếc điện thoại đã tạm giữ thuộc quyền sở hữu của bị cáo và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được trả lại những tài sản trên, nên cần trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội, ý kiến quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên, về đề nghị mức hình phạt chính đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình hiện rất khó khăn (Là lao động chính trong gia đình, hiện phải nuôi mẹ già...) hơn nữa khối lượng ma túy (MDMA) bị cáo phạm tội không lớn (0,414 gam). Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính đối với bị cáo là nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận mà cần chấp nhận ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo xử phạt bị cáo mức án tương ứng với 30 tháng tù là phù hợp để cho bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng, trở về với gia đình để chăm nuôi mẹ già.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo T khai nhận được tại một quán Karaoke ở xóm Lệnh, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, tuy nhiên bị cáo không nhớ rõ tên, đặc điểm và đường đi đến quán; quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định nơi T đã nhận được ma túy và người làm rơi gói ma túy trên nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí : Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo năm 2021 và bị cáo cũng có đơn xin miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm, do đó cần áp dụng Điều 12 và 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn nộp án phí cho bị cáo theo quy định.

**[10]** Về quyền kháng cáo Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đức T;

- Điều 106, Điều 136, Điều 329 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2.** Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giam 31/8/2021.

**3.** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS.

**4.** Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đức T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**5.** Về xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A4 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,308 gam ma túy loại MDMA và vỏ bao gói mẫu A4 còn lại sau giám định vụ Nguyễn Xuân T, Đỗ Đăng H, Vi Văn V, Nguyễn Đức T;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T những tài sản sau đây: 01 ví da màu đen cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus số Imeil 53645 (Năm số cuối) máy cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A ngoài bì có ghi tên Nguyễn Đức T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu ghi số Imel 74117 (Năm số cuối) máy cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu B.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).*

**6.** Về án phí: Miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức T theo quy định pháp luật.

**7.** Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.



***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Toàn**